

BẢN THIẾT KẾ ÁO HOODIE ĐẶT MAY

LỚP HỌC CHUYÊN SÂU VỀ MUA HÀNG & THÔNG SỐ

DỰ ÁN SỐ 091

TÀI LIỆU THÔNG SỐ



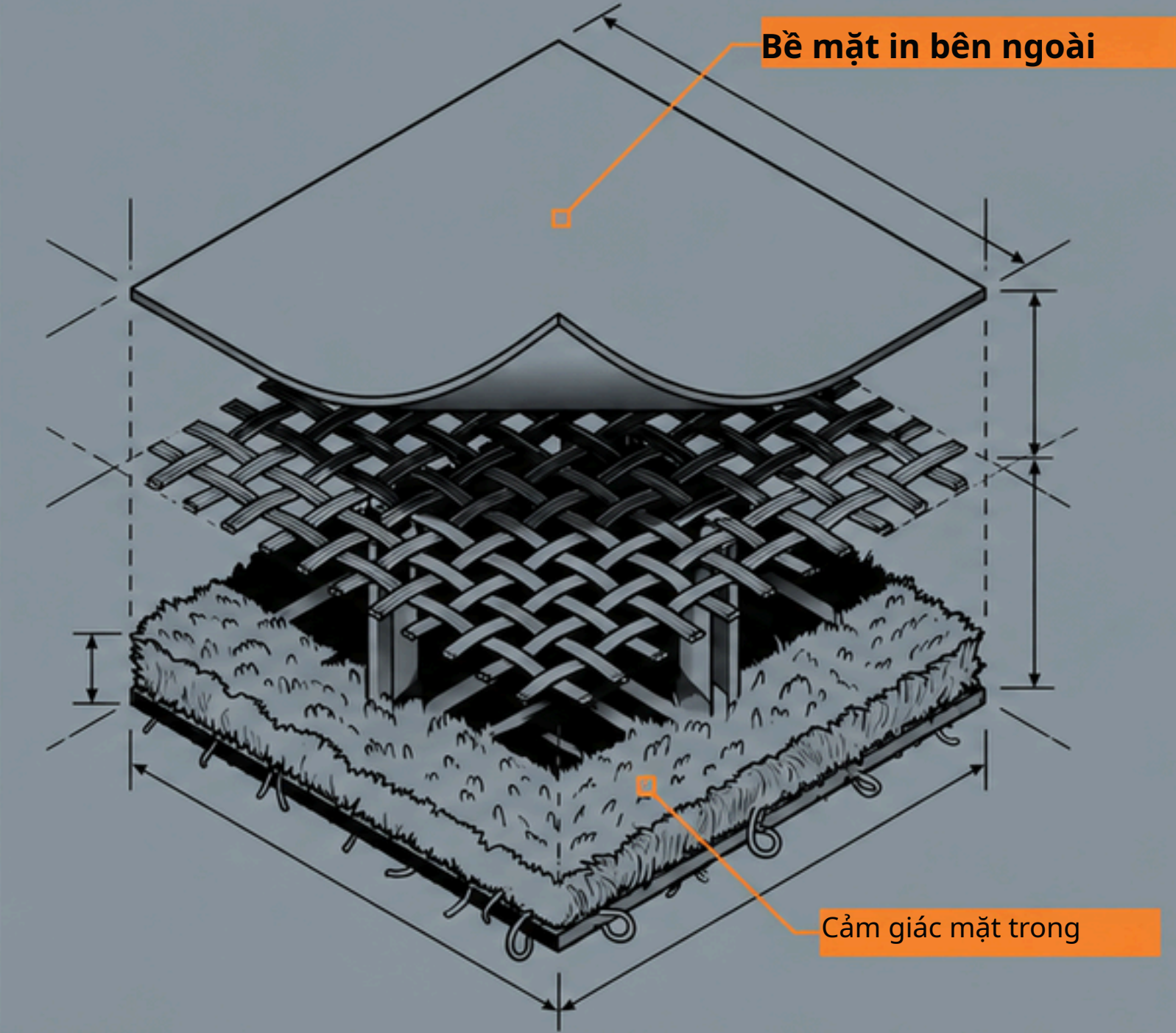
REQ VỮNG CHẮC CHO HÀNG HÓA,
ĐỒNG PHỤC NHÂN VIÊN VÀ CÁC
CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI.

XÁC ĐỊNH NHÓM SẢN PHẨM

Áo hoodie đặt may là áo dệt kim có mũ (dạng chui đầu hoặc khóa kéo phía trước), được thiết kế để trang trí. Không nhầm lẫn với các nhóm liên
kề đòi hỏi những điều kiện sản xuất hoàn toàn khác.

MA TRẬN PHÂN LOẠI	KẾT CẤU	VẬT LIỆU	TÁC ĐỘNG CỦA TRANG TRÍ
 ÁO HOODIE ĐẶT MAY	Áo dệt kim có mũ, dạng chui đầu/khóa kéo.	Vải nền ảnh hưởng đến sự thoải mái/độ vừa.	Trang trí ảnh hưởng đến độ linh hoạt/vị trí đặt.
 ÁO NỈ CỔ TRÒN	Thiếu mũ và toàn bộ đường may kết cấu liên quan đến mũ.	Áo dệt kim tương tự.	Không bị cản trở bởi đường may mũ.
 ÁO KHOÁC NGOÀI	Kết cấu tập trung vào khả năng chống thời tiết.	Lớp vỏ dệt thoi, lớp cách nhiệt bên trong.	Cần khả năng tiếp cận bằng kim chuyên dụng.
 VẢI NỈ HIỆU NĂNG	Dáng thể thao, đường may riêng biệt.	Độ cao lông và độ co giãn khác nhau.	Cài đặt nhiệt thấp hơn, lớp lót đặc thù.

KỸ THUẬT VẢI NỀN Không bao giờ dựa vào những thuật ngữ chung chung như “dày” hoặc “cao cấp”. Hãy nêu rõ đặc tính vật lý của vải dệt và yêu cầu tài liệu từ nhà cung cấp.



- ☐ Môi trường Khí hậu dự kiến, sử dụng trong nhà hay ngoài trời, mức độ hoạt động dự kiến.
- ☐ Kết cấu Dạng chui đầu so với khóa kéo phía trước.
- ☐ Thông số cảm quan **Độ ẩm mong muốn, cảm nhận về trọng lượng vải,**
cảm giác mặt trong.
- ☐ Hiệu năng Khả năng co giãn, độ thoáng khí, độ đục.
- ☐ Hoàn thiện Độ mịn bề mặt (đặc biệt quan trọng đối với đặc tính in) và yêu cầu giặt giữ. (quan trọng đối với đặc tính in)

Giải phẫu phụ liệu & kết cấu Mỗi thành phần cần có thông số xác định. Màu của áo và phụ liệu phải được kiểm tra trực tiếp khi việc phối màu chính xác là quan trọng.

Mũ & Cổ: Xác định cấu tạo mũ

(một lớp/hai lớp), vật liệu/cách luồn dây rút và các hạn chế an toàn quan trọng khi dùng cho trẻ em/nơi làm việc.

Khóa thân áo: Đối với

khóa kéo phía trước, nêu rõ vật liệu khóa kéo, cỡ khóa và màu bằng khóa.

Đầu cuối: Xác định độ căng của bo tay và gấu, chiều cao

và yêu cầu về bo gân.

Lưu trữ: Xác định chính xác loại túi (ví dụ: túi kangaroo, túi đường may bên, túi có khóa kéo).

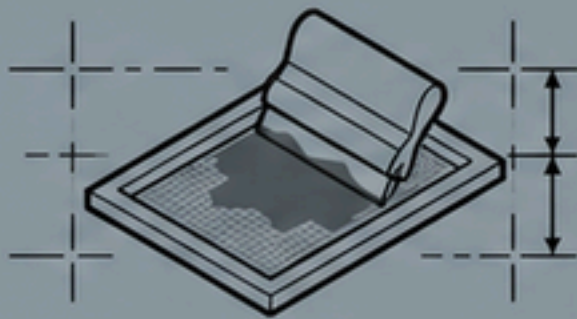
Kích cỡ: Phải nêu đầy đủ

phân bố kích cỡ. Yêu cầu bảng kích cỡ chính xác cho kiểu đề xuất và yêu cầu mẫu thử độ vừa khi rũ ro về kích cỡ đáng kể.

SỐ TÀI LIỆU

NGÀY

CHẨN ĐOÁN PHƯƠNG ÁN TRANG TRÍ Việc lựa chọn phương án trang trí phụ thuộc vào độ chi tiết hình ảnh, số lượng màu và giới hạn vật lý của vải.



IN & CHUYỂN

Đặc tính: Dựa vào bề mặt độ mịn.

Xác nhận: Mockup màn hình

Không thể hiện kết cấu vải. Yêu cầu mẫu vật lý có trang trí để đánh giá cảm giác tay, độ đục, giới hạn co giãn và tác động nhiệt lên vải nỉ.

THÊU

Đặc tính: Tương tác sâu Đặc tính: Tương tác sâu
Đặc tính: Tương tác sâu với đường may áo và độ co giãn.

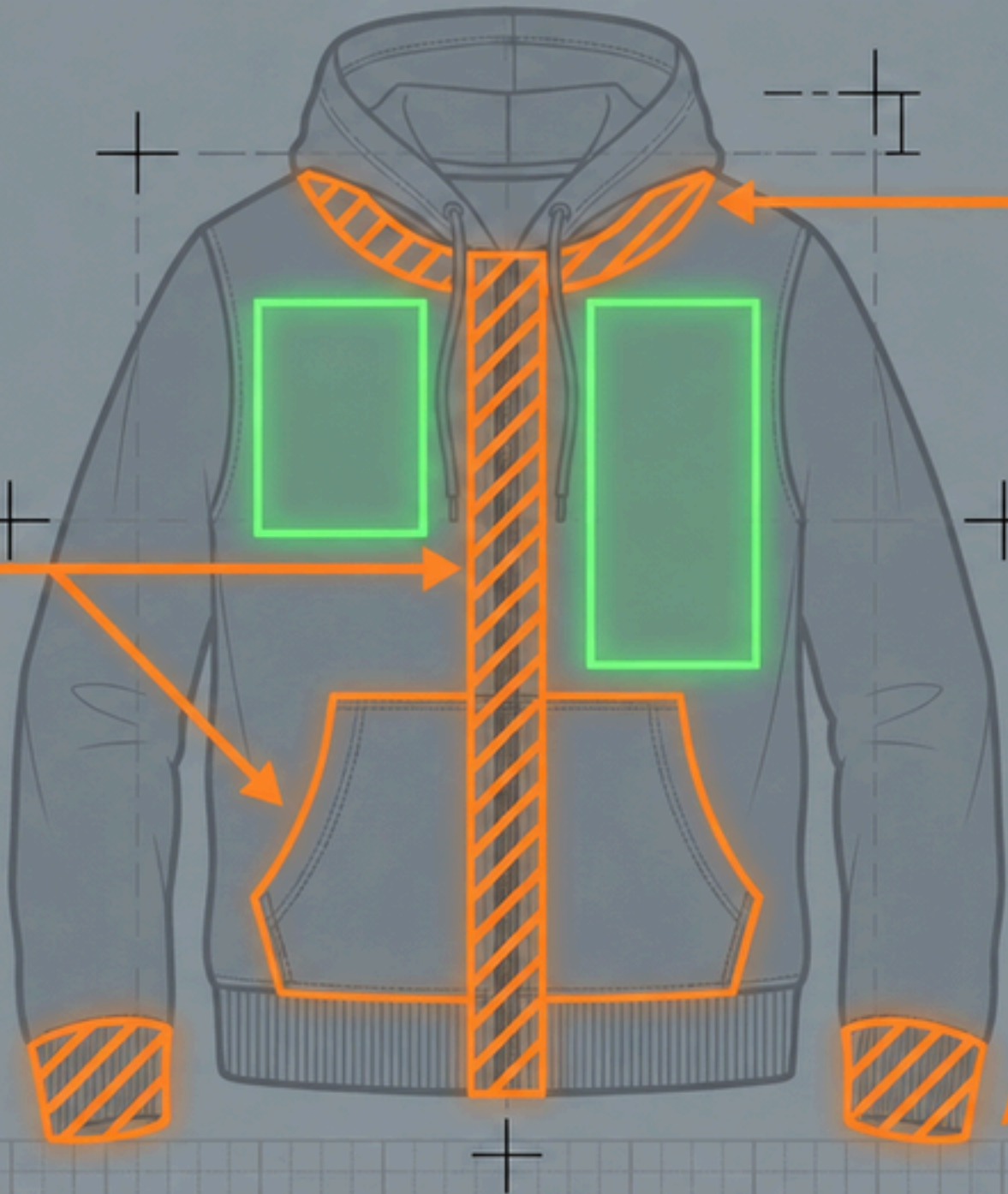
Xác nhận: Luôn xem xét một

mẫu “sew-out” vật lý để kiểm tra độ rõ của chữ, cách diễn giải mũi thêu, mật độ chỉ, việc sử dụng lớp lót và mọi biến dạng vải phát sinh.

QUY TẮC ỨNG DỤNG

Lựa chọn phương án trang trí phụ thuộc vào độ chi tiết hình ảnh, số lượng màu, vị trí đặt, bề mặt vải, độ co giãn, đường may áo và cơ cấu đơn hàng.

ĐI QUA CÁC VÙNG NGUY HIỂM Vị trí đặt quyết định tính khả thi của sản xuất.



Túi & Khóa kéo: Hình in lớn có thể vượt qua khu vực túi hoặc khóa kéo chỉ khi tác phẩm được thiết kế riêng cho khoảng hở đó.

DỮ LIỆU	NGÀY
---------	------

Đường may dày: Thêu

đặt gần đường may dày, điểm gắn túi hoặc vùng mũ nhiều lớp cần được xem xét nghiêm ngặt về khả năng tiếp cận của kim.

DỮ LIỆU	NGÀY
---------	------

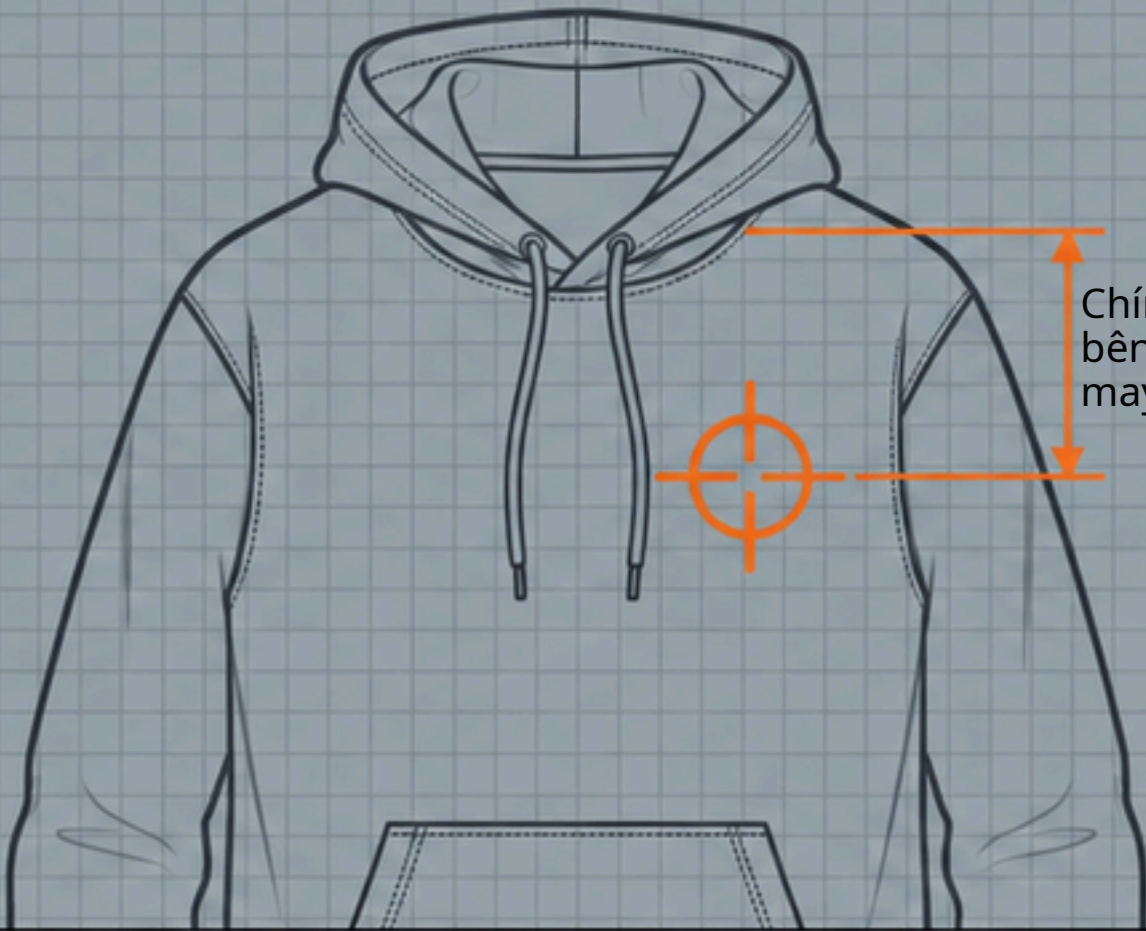
Tuân thủ nghiêm ngặt: Bất kỳ

vị trí nào liên quan đến tiếp xúc da, dây rút hoặc khả năng nhìn thấy tại nơi làm việc đều cần kiểm tra mẫu ngay để đáp ứng yêu cầu về khả năng nhìn thấy.

DỮ LIỆU	NGÀY
---------	------

Lập sơ đồ tác phẩm & cá nhân hóa

Sơ đồ trực quan



Chính xác 2 inch
bên dưới đường
may cổ áo

Cấu trúc dữ liệu

Tên	Số	Kiểu áo	Màu	Kích cỡ
SMITH		Chui đầu	Xám đá	Lớn
JOHNSON 23		Khóa kéo	Xám than	Trung bình
LEE		Chui đầu	Màu xương	Nhỏ

Thông số tác phẩm:

Cung cấp tác phẩm vector và tham chiếu màu chính xác. Nêu kích thước cuối cùng và vị trí bằng các điểm tham chiếu ổn định. Xác nhận rõ tác phẩm được căn giữa thân áo, căn theo khóa kéo hay đặt tương đối với đường may/túi.

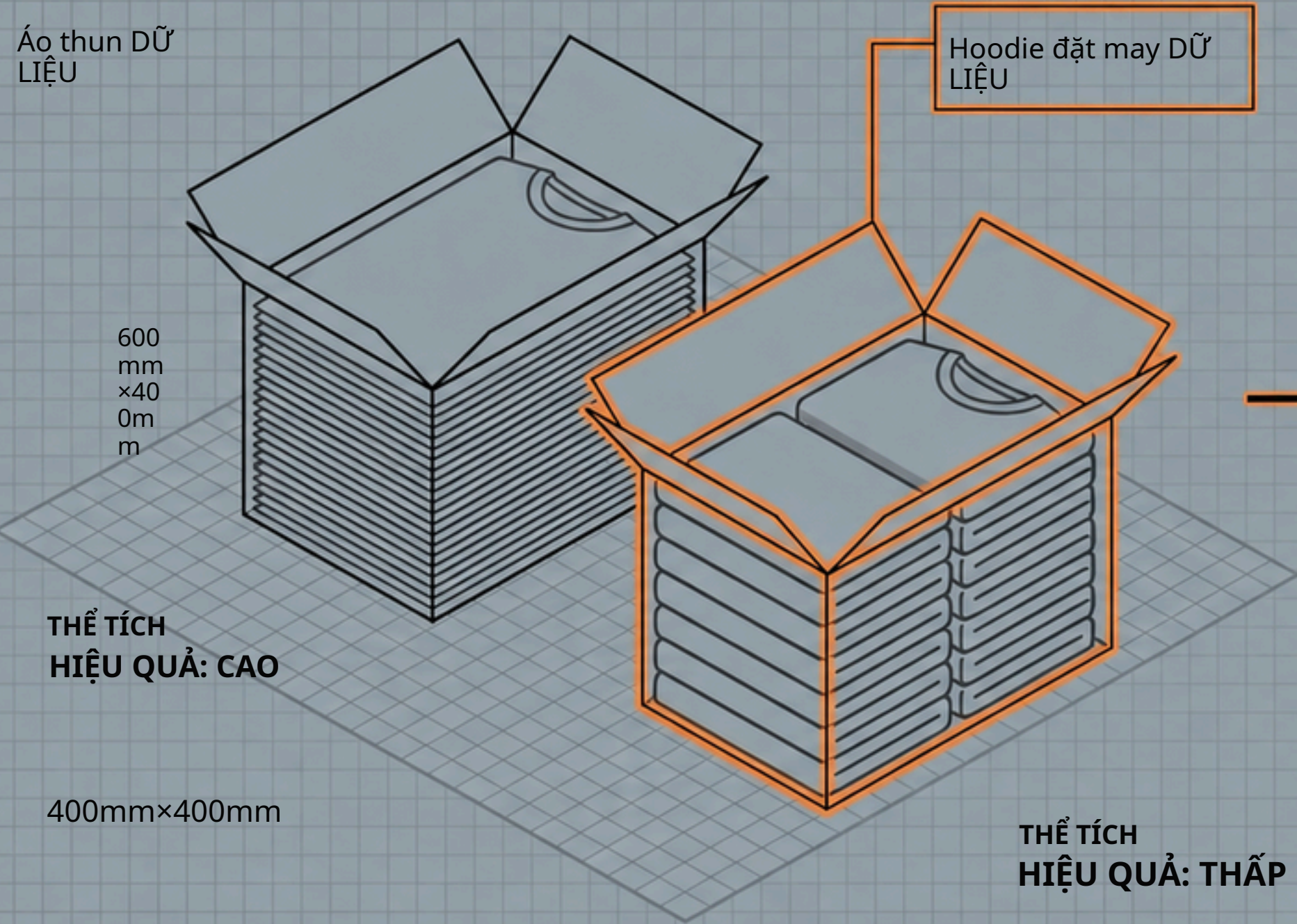
Dữ liệu cá nhân hóa:

Tên và số không được cung cấp sơ sai. Hãy cung cấp chúng trong một bảng có cấu trúc, gắn rõ với kiểu áo, màu và kích cỡ. Yêu cầu phê duyệt cuối về chính tả và ảnh xạ trước khi bắt đầu sản xuất. Chính tả và ảnh xạ trước khi bắt đầu sản xuất.

SỐ TÀI LIỆU

NGÀY

Logistics theo thể tích & thực tế đóng gói Hoodie chiếm thể tích thùng carton lớn hơn đáng kể so với áo mỏng. Logistics phải được tính đến trong RFQ.

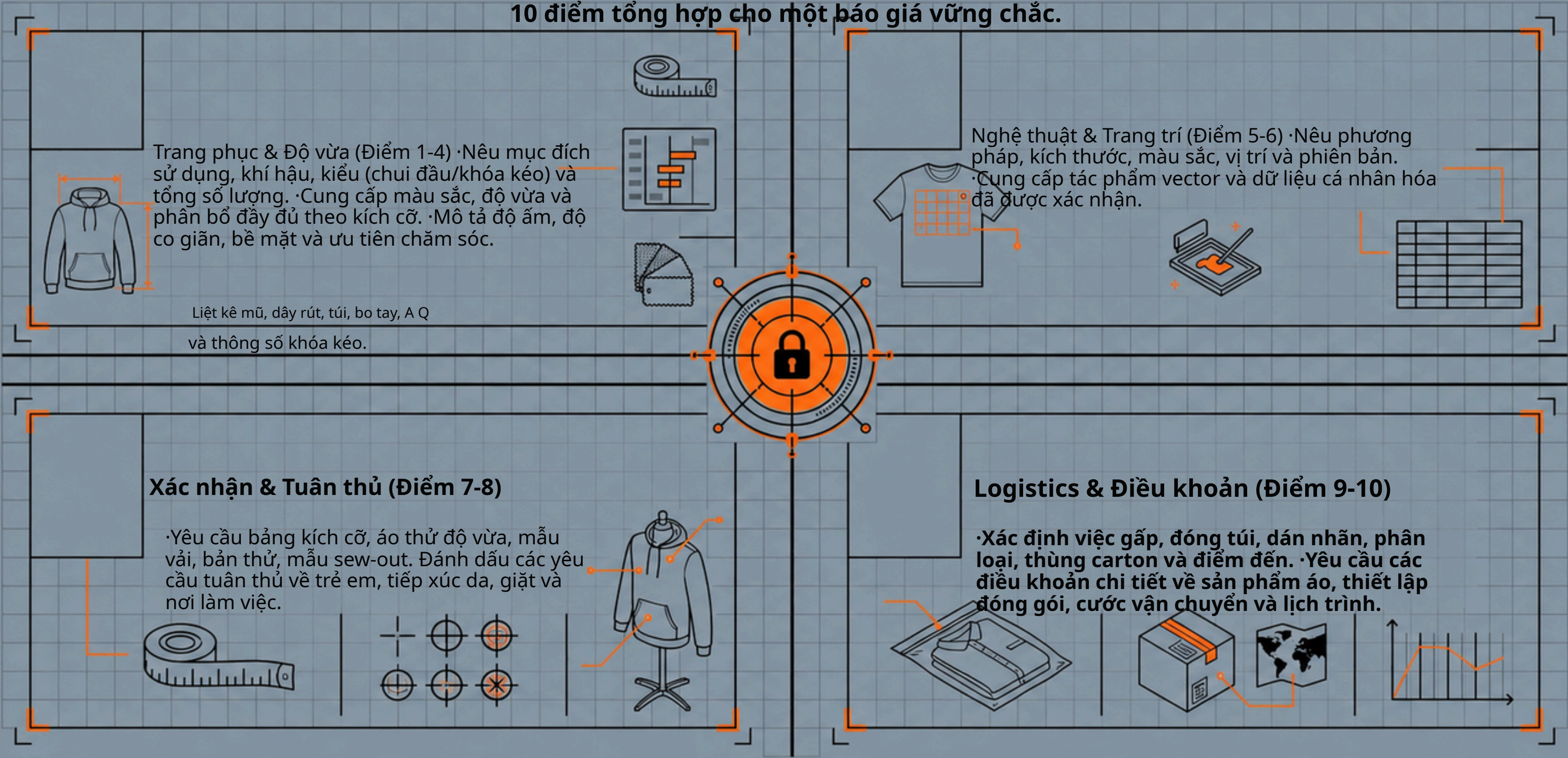


Ràng buộc đóng gói ·Ràng buộc: Nêu rõ các yêu cầu nghiêm ngặt về điểm đến và xử lý. Xác định yêu cầu về gấp, túi poly riêng, nhãn kích cỡ, nhãn tên người mặc, phân loại theo bộ phận và nhận diện thùng carton.
Quy tắc bổ sung ·Bổ sung: Đối với các chương trình trong tương lai, yêu cầu kế hoạch đặt lại mà không giả định nguồn hàng luôn có sẵn hoặc màu sắc luôn liên tục chính xác.
Quy trình thay thế ·Thay thế: Xác định cách thức xử lý các phương án thay thế đã được phê duyệt (không bao giờ tự động nếu độ vừa, màu sắc hoặc kết cấu là yếu tố quan trọng). KIỂM TRA

	NGÀY
--	------

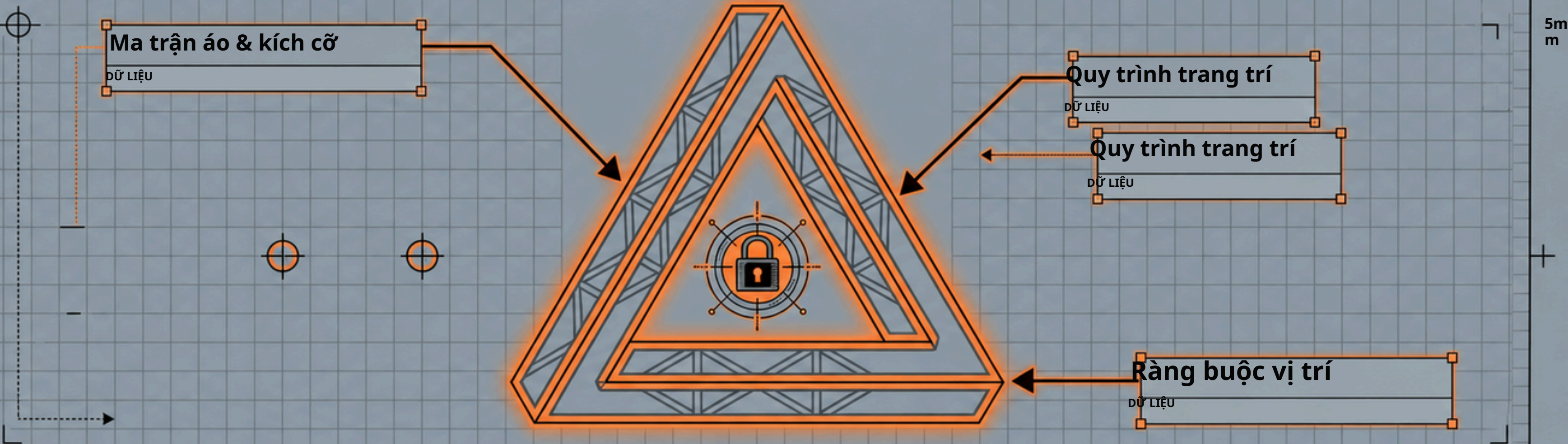
Bảng điều khiển RFQ chính

10 điểm tổng hợp cho một báo giá vững chắc.



Quy luật phụ thuộc lẫn nhau

Báo giá hoodie đặt may chỉ đáng tin cậy khi ba biến số này được xem xét đồng thời như một hệ thống duy nhất, khép kín.



Các cam kết kỹ thuật và thương mại cuối cùng bắt buộc phải dựa trên việc xem xét báo giá, tác phẩm và vật liệu.

Không bao giờ tuyên bố phôi áo, màu sắc, kích cỡ hoặc tồn kho đã được xác nhận nếu chưa kiểm tra thực tế và sơ đồ.

Không bao giờ mù quáng cam kết về mức tối thiểu chính xác, giá, thời gian giao hàng hoặc độ bền sau giặt. Hiệu năng quan trọng cần được thử nghiệm.

NGÀY